**TÀI LIỆU ĐẶC TẢ PHẦN MỀM**

**KOI Delivery System**

Phiên bản **1.1**

Ngày tạo **12/10/2024**

Người tạo: **Trần Vũ Nam Hải**

Thuộc đơn vị/tổ chức: **Nhóm Công Nghệ Phần Mềm – CN2301B**

Lịch sử tài liệu:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên mục thay đổi | Ngày | Lý do thay đổi | Hành động | Phiên bản |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

Danh sách hình:

Thuật ngữ:

I.Giới thiệu chung:

I.1.Mục đích:

KOI Delivery System là một ? được tạo ra nhằm để bán hàng và vận chuyển cá Koi. Thông qua ? , khách hàng có thể tạo tài khoản, xem thông tin về cá cũng như đặt hàng và thanh toán.

I.2.Phạm vi sản phẩm:

KOI Delivery System được xem như là một ? để tương tác với khách hàng thông qua môi trường Internet. Nhằm mục tiêu quảng bá hình ảnh, sản phẩm,…và góp phần xây dựng thương hiệu. Thông qua ? này, ? có thể thu thập các dữ liệu của khách hàng về chất lượng sản phẩm cũng như chất lượng dịch vụ, qua đó có thể điều chỉnh được các chiến lược kinh doanh trong tương lai.

II.Mô tả chung:

II.1.Chức năng:

Chức năng cho khách vãng lai:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 2.1. | Xem thông tin về Công ty. Xem và tìm kiếm thông tin về sản phẩm.   |  |  | | --- | --- | | 2.1.1. | Xem danh sách các sản phẩm mới cập nhật | | 2.1.2. | Xem danh sách sản phẩm theo từng danh mục | | 2.1.3. | Xem thông tin về Công ty: Điện thoại, Fax, Địa chỉ và các thông tin giới thiệu khác. | | 2.1.4. | Xem chi tiết sản phẩm, và các sản phẩm cùng danh mục. | | 2.1.5. | Xem danh sách các sản phẩm bán chạy (có số lượng mua nhiều nhất) | | 2.1.6. | Tìm kiếm sản phẩm nâng cao (dựa vào khoảng giá và nhà cung cấp) | | 2.1.7. | Lọc trên kết quả tìm kiếm theo: danh mục hoặc nhà cung cấp | | 2.1.8. | Tạo tài khoản để mua hàng | | 2.1.9. | Tìm kiếm sản phẩm theo tên | |

Chức năng dành cho khách hàng (**Customer**): ngoài các chức năng như một Guest, đối tượng Customer được bổ sung các chức năng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 2.2. | Quản lý giỏ hàng (Shoppingcart)   |  |  | | --- | --- | | 2.2.1. | Thêm sản phầm vào giỏ hàng | | 2.2.2. | Xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng | | 2.2.3. | Xem chi tiết giỏ hàng | | 2.2.4. | Xem thông tin tóm tắt (tổng tiền, số mặt hàng) của giỏ hàng | |
| 2.3. | Quản lý hóa đơn (Order)   |  |  | | --- | --- | | 2.3.1. | Tạo hóa đơn dựa trên các mục trong giỏ hang | | 2.3.2. | Lưu hóa đơn đã tạo | | 2.3.3. | Hủy hóa đơn | | 2.3.4. | Xem thông tin lịch sử giao dịch | | 2.3.5. | Gửi thông tin phản hồi về sản phẩm và chất lượng dịch vụ | |
| 2.4. | Quản lý tài khoản (Account)   |  |  | | --- | --- | | 2.4.1. | Cập nhật thông tin tài khoản. | |

Chức năng danh cho nhân viên (**Employee**): Các nhân viên được phân nhóm theo vai trò (Role), bao gồm: Admin và Employee. Từng vai trò có quyền hạn khác nhau khi tương tác với nhệ thống.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 3.1. | Admin   |  |  | | --- | --- | | 3.1.1. | Quản lý cao nhất, có toàn quyền thao tác với hệ thống | | 3.1.2. | Chỉ Admin mới được thực hiện việc phân quyền (cho các vai trò khác) trong hệ thống | | 3.1.3. | Chỉ Admin mới được quản lý dữ liệu về nhân viên | | 3.1.4. | Thực hiện việc sao lưu và phục hồi dữ liệu của hệ thống | | 3.1.5. | Thống kê báo cáo | |
| 3.2. | Employee   |  |  | | --- | --- | | 3.2.1. | Quản lý tài khoản cá nhân | | 3.2.2. | Thực hiện các chức năng do Admin phân quyền trong hệ thống | |